

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146 /2019/HSST

Ngày: 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Thu Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân*

1. Bà Nguyễn Thị Sinh- Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Nguyễn Huy Trụ- Nghề nghiệp: Trưởng ban tư vấn MTTQ thành phố V

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Minh - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2019/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 470/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Toàn T, sinh năm 1975; nơi sinh: Phú Thọ; nơi ĐKKHKT: Tổ 2B, khu 1, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Tổ 37, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ Khổng Thị H; con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009; con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 01/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (có mặt);

- Bị hại: Cháu Hà Thái S, sinh ngày 06/4/2005; nơi ĐKKHKT: Xã Đông Thọ, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Xã Đông Hòa, thành phố B, tỉnh B (mẹ đẻ cháu S), (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Hồng T: Chị Hà Thị N, sinh năm 1976; nơi tạm trú: Khu 2A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Khổng Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 37, phố Thi Đua, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/7/2019, tại khu vui chơi GOLD GAME, tầng 3, Trung tâm thương mại VINCOM thuộc phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Toàn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của cháu Hà Thái S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng có số IMEI: 359497083825518 kèm sim số 0902.285.443; vỏ ốp giả da màu trắng bên trong vỏ ốp có số tiền 240.000 đồng.

Đến 20 giờ cùng ngày, T đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại "Táo Dạo" tại số nhà 984, đường Hùng Vương, phố Gát, phường Thọ S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ do anh Khổng Văn Xuân làm chủ và nhờ anh Xuân chạy lại phần mềm và giải mã mật khẩu khóa máy, nhưng anh Xuân không giải mã được mật khẩu chỉ chạy lại phần mềm rồi đưa lại cho T. Số tiền 240.000 đồng để trong vỏ ốp điện thoại T đã sử dụng hết để mua hoa quả của một người bán hàng rong.

Tại Bản kết luận số 108 ngày 23/7/2019, Hội đồng định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản T trộm cắp của cháu Minh là 8.060.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSVT ngày 11/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Toàn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại, sim điện thoại, vỏ ốp và 240.000 đồng ngày 22/7/2019 của cháu Hà Thái S và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Toàn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày từ ngày 23/7/2019 đến ngày 01/8/2019.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị Hồng T đã có đầy đủ lời khai, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do chị T và cháu S không cư trú tại tỉnh Phú Thọ nên ủy quyền cho chị Hà Thị N tham gia tố tụng, sự ủy quyền này là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Mặc dù, tại giai đoạn điều tra, truy tố, các văn bản tố tụng, giấy ủy quyền của chị T cho chị N đều thể hiện chị T là người giám hộ cho con để là không đúng mà chị T là mẹ đẻ, đại diện theo pháp luật cho con chưa thành niên. Tuy có sai sót về câu chữ nhưng về bản chất không làm thay đổi tính chất của người đại diện, vẫn đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hà Thái S (là người chưa thành niên) nên việc chị T ủy quyền cho chị N tham gia tố tụng tại Tòa án vẫn được chấp nhận.

Tại phiên tòa, chị N, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là không vi phạm quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 22/7/2019, tại khu vui chơi GOLD GAME, tầng 3, Trung tâm thương mại VINCOM thuộc phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Toàn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của cháu Hà Thái S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng có số IMEI: 359497083825518 kèm sim số 0902.285.443; vỏ ốp giả da màu trắng bên trong vỏ ốp có số tiền 240.000 đồng; tổng cộng giá trị tài sản T trộm cắp của cháu S trị giá 8.060.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Toàn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là hành vi trái pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng

nặng TNHS nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS "tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại"; "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; đầu thú và người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho UBND phường nơi cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 thì trong thời gian chấp hành án, bị cáo sẽ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang nuôi 03 con còn nhỏ nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng có số IMEI: 359497083825518 kèm sim số 0902.285.443; vỏ ốp giả da màu trắng và số tiền 240.000 đồng chị Khổng Thị H nộp tại giai đoạn điều tra; Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bị hại, bị hại nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, xét thấy là phù hợp.

Đối với anh Khổng Văn Xuân là người sửa chữa điện thoại cho T nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 240.000đ, vợ T là chị Khổng Thị H nộp thay cho T theo yêu cầu của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại và chị Hương không có yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền này nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Toàn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/7/2019 đến ngày 01/8/2019 là 09 (chín) ngày, quy đổi là 27 (hai mươi bảy) ngày; thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo T đang cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Toàn T.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Toàn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan.
- UBND phường T
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phùng Thị Thu Hương

